TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 904/2023/HC-PT
Ngày: 23/12/2023
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Văn Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Lê Giang - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 761/2023/TLPT-HC ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc "khiếu kiện quyết định hành chính" do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2023/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14330/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện**: Bà Thân Thị N, sinh năm 1965; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, (có mặt).

*** Người bị kiện**: UBND huyện V, tỉnh Bắc Giang;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng B, Phó Chủ tịch UBND huyện V, (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện V: Ông Lương Ngọc Đ – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V, (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn Á, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt);
2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, (có mặt);
3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, (có mặt);
4. Bà Nguyễn Thi O, sinh năm 1952, (vắng mặt);

Ông Á, bà O ủy quyền cho bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

5. Bà Nguyễn Thi X, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thi trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, (có mặt);

6. UBND thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn H, Phó Chủ tịch UBND thị trấn Nệnh, (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 19/12/202 và trong quá trình tố tụng, người khởi kiện bà* Thân Thị N *trình bày:* Bà là vợ của ông Nguyễn Văn D khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 505/QĐ-UBND, ngày 05/4/2022 của UBND huyện V về việc giao quản lý tạm thời sử dụng đất vào mục đích đường giao thông, đất thủy lợi cho ông Nguyễn Văn Á, ông Nguyễn Văn D tại tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V**.**

Các căn cứ của yêu cầu khởi kiện: Thửa đất của gia đình bà nằm giáp với thửa đất của gia đình ông Á và thửa đất của gia đình bà Nguyễn Thị O (mẹ của ông Á) tại tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Giữa 3 gia đình gồm gia đình ông Á, gia đình bà O và gia đình bà có 1 lối đi chung là con ngõ đã được hình thành từ những năm 1978. Lối đi này do các hộ gia đình cùng tôn tạo, sử dụng ổn định từ đó tới nay. Phần đất của gia đình bà O nằm ở phía ngoài mặt đường, tiếp giáp với thửa đất của bà O về phía trong là thửa đất của gia đình ông Á. Thửa đất của gia đình bà có mở lối đi tại mặt đường Tỉnh lộ 295B, nhưng gia đình bà có mở 1 cánh cửa tại lối đi ngõ này để cùng gia đình ông Á sử dụng lối đi ngõ này. Gia đình bà vẫn có ống dẫn nước thải ra lối đi và làm ô văng chìa ra lối đi này trước thời điểm ông Á nhận chuyển nhượng đất của ông Bùi Phùng H1 và bà Lê Hoàng N1 vào năm 2009. Gia đình bà O có mặt đường nên không sử dụng lối đi này. Hiện nay thửa đất của gia đình ông Á do bà Nguyễn Thị X là em gái của ông Á sử dụng. Do phần đất sử dụng làm lối đi chung là đất công cộng có tổng diện tích 14,4m^2, phục vụ nhu cầu đi lại của hộ gia đình bà bà gia đình ông Á, (nay là gia đình bà X). Ngày 21/4/2022, bà nhận được Quyết định 505/QĐ-UBND, ngày 05/4/2022 của UBND huyện V có nội dung:

"Giao quản lý tạm thời cho hộ ông Nguyễn Văn Á *diện tích 11,2m^2 để sử dụng vào mục đích đường giao thông (là lối đi riêng, có kích thước sơ đồ kèm theo);*

"Giao quản lý tạm thời cho hộ ông Nguyễn Văn D *diện tích 3,2m^2 để sử dụng vào mục đích rãnh thoát nước (rãnh thoát nước riêng, có kích thước sơ đồ kèm theo)";*

Bà không đồng ý với nội dung của quyết định này. Hiện nay gia đình bà đang có nhu cầu tách thửa đất cho các con để sử dụng. Việc tách thửa đất cho các con của bà là không thể thực hiện được, nếu gia đình bà không được sử dụng lối đi ngõ này. Quyết định số 505/QĐ-UBND, ngày 05/4/2022 của UBND huyện V là không có căn cứ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích chính đáng của gia đình bà.

** Người bị kiện là* UBND huyện V*, tỉnh Bắc Giang trình bày:*

Gia đình bà Thân Thị N (chồng là Nguyễn Văn D) có sử dụng thửađất số 92, tờ bản đồ số 12, diện tích 163,4m^2 tại tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V (theo bản đồ xã H đo đạcnăm 2002). Nguồn gốc là đất ở của ông Nguyễn Văn V (bố đẻ ông D) sửdụng từ những năm 1990 (gồm một phần đất ở là do tập thể giao cho hộ giađình, phần đất còn lại là do gia đình nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ao của hộ ông Thân Văn Q). Năm 2005, gia đình ông D có đơn đề nghị cấp GCN QSDĐ. Ngày 19/11/2005, UBND huyện V cấp GCN QSDĐ số vào sổ H03629 cho bà Thân Thị N, ông Nguyễn Văn D được quản lý, sử dụng thửa đất số 92, tờ bản đồ 12, diện tích 163,4m^2.

Gia đình ông Nguyễn Văn Á, bà Nguyễn Thị Thu T1 do bà Nguyễn Thị X là người đại diện theo ủy quyền được sử dụng thửa đất số 91, tờ bản đồ số 12, diện tích 249,7m^2 tại tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V. Nguồn gốc đất là do gia đình ông Á nhận chuyển nhượng QSDĐ của vợ chồng ông Bùi Phùng H1, bà Lê Hoàng N1 từ năm 2009. Đất đã được UBND huyện V cấp GCN QSDĐ số vào sổ H04796 ngày 08/9/2009 mang tên ông H1, bà N1 và được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Chi nhánh VPĐK đất đai huyện) chỉnh lý biến động tại trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Á bà T1. Ngày 21/12/2012, ông Á làm thủ tục đề nghị cấp đổi GCN QSDĐ. UBND huyện V đã cấp đổi GCN QSDĐ số CH00206 đối với thửa đất 91 nêu trên mang tên ông Á.

Ngõ đi nằm giáp ranh giữa hai thửa đất của hộ gia đình ôngÁnh (vợ là bà T1), bà N (chồng là ông D) có diện tích đất 14,4m^2 do Nhà nước quản lý. Ngõ đi này là đường đi duy nhất vào thửa đất của hộ gia đình ông Á (hiện nay bà X là em gái ông Á đang sử dụng); còn thửa đất của gia đình bà N, ông D có mặt tiền bám đường tỉnh lộ 295B. Trong quá trình sử dụng ngõ đi chung, gia đình ông D và gia đình bà X đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hộ gia đình bà N thường xuyên để các vật dụng như: Thùng vỏ bia, nước ngọt, cây cảnh … trên lối đi này gây ảnh hưởng đến việc đi lại của hộ gia đình bà X. Bà X đã gửi đơn kiến nghị đến nhiều nơi. UBND huyện V đã có nhiều văn bản chỉ đạo Chủ tịch UBND thị trấn N giải quyết. UBND thị trấn N đã nhiều lần tổ chức hòa giải, giải quyết mâu thuẫn của hai gia đình và yêu cầu hộ bà N, ông D thu dọn toàn bộ các vật dụng mà gia đình ông D đã để trên lối đi, gây cản trở việc sử dụng lối đi của bà X. Tuy nhiên, gia đình bà N đã không chấp hành mà còn thường xuyên gây cản trở việc sử dụng lối đi của gia đình bà X.

Do các bên xảy ra tranh chấp đối với phần diện tích đất 14,4m^2 là ngõ đi giáp ranh giữa hai thửa đất của hộ gia đình ông Á (bà T1) và bà N (ông D).

Xét tình hình thực tế, để đảm bảo việc sử dụng đất, đảm bảo tình hìnhtrật tự, an ninh chính trị tại địa phương UBND huyện V đã giao cơ quan chuyên môn phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra xem xét tham mưu UBND huyện V biên pháp giải quyết. Ngày 05/4/2022, UBND huyện ban hành Quyết định số 505/QĐ-UBND về việc giao quản lý tạm thời cho hộ ông Nguyễn Văn Á 11,2m^2 để sử dụng vào mục đích đường giao thông (là lối đi riêng, có kích thước sơ đồ kèm theo); Giao quản lý tạm thời cho hộ ông Nguyễn Văn D diện tích 3,2m^2 để sử dụng vào mục đích rãnh thoát nước. Hộ ông Á và ông D phải

thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Trong thời gian sử dụng đất tạm thời, nếu Nhà nước có chủ trương thu hồi đất theo quy định của pháp luật, các hộ gia đình bị thu hồi đất phải có trách nhiệm bàn giao đất cho Nhà nước và không được bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Việc tạm giao đất tạm thời nêu trên của UBND huyện V nhằm mục đích đảm bảo việc sử dụng đất của các hộ gia đình. Nay UBND huyện V đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh giữ nguyên Quyết định số 505/QĐ-UBND, ngày 05/4/2022 của UBND huyện V.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- *Bà* Nguyễn Thị X *trình bày:* Bà là em gái của ông Nguyễn Văn Á. Năm 2009, bà sinh sống tại Hàn Quốc, bà có đưa tiền cho ông Á, nhờ ông Á đứng ra lập Hợp đồng nhận chuyển nhượng thửa đất số 91, tờ bản đồ số 12, diện tích 249,7m^2 tại tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V. Thửa đất này hiện nay bà vẫn đang sử dụng nhưng ông Á vẫn đứng tên trong GCN QSDĐ. Do giữa bà và gia đình ông D, bà N đã có mâu thuẫn về lối đi chung nên bà chưa làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất từ ông Á sang tên bà trong GCN QSDĐ. Ngày 05/4/2022, UBND huyện V ban hành Quyết định số 505/QĐ-UBND về việc giao quản lý tạm thời đất để sử dụng vào mục đích đường giao thông, đất thuỷ lợi cho ông Nguyễn Văn Á, ông Nguyễn Văn D thì bà không có ý kiến gì.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác gồm:* Ông Nguyễn Văn Á (anh bà X), ông Nguyễn Văn D, (chồng bà N); anh Nguyễn Văn T, (con bà N); UBND thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang đã được Toà án gửi các văn bản tố tụng qua bưu điện nhưng không có bản tự khai và không đến Toà án làm việc.

Tại phiên tòa người khởi kiện là bà Thân Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người bị kiện là UBND huyện V vắng mặt không có lý do.

+ Luật sư Trần Văn B1 là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N phát biểu: Quyết định số 505/QĐ-UBND về việc giao quản lý tạm thời đất để sử dụng vào mục đích đường giao thông, đất thuỷ lợi cho ông Nguyễn Văn Á, ông Nguyễn Văn D của UBND huyện V là trái pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà N, ông D. Theo Điều 53 Luật đất đai quy định trước khi giao đất cho người dân thì UBND huyện V phải có Quyết định thu hồi đất. Nhưng UBND huyện V đã không ban hành Quyết định thu hồi đất là trái quy định của pháp luật. Phần đất trước khi giao cũng cần phải đem đấu giá để sung công quỹ Nhà nước.

+ Bà Nguyễn Thị O trình bày: Bà là em của ông Á và là con của bà O. Bà không đồng ý với ý kiến của Luật sư Trần Văn B1 vì lý do gia đình bà N thường xuyên cản trở việc đi lại của gia đình bà trên lối đi này. Quyết định số 505/QĐ-UBND về việc giao quản lý tạm thời đất để sử dụng vào mục đích đường giao thông, đất thuỷ lợi cho ông Nguyễn Văn Á, ông Nguyễn Văn D của UBND huyện V là có căn cứ pháp luật không ảnh hưởng đến quyền lợi của vợ chồng bà N vì lý do gia đình bà N bám mặt đường nên có lối đi khác. Đây là lối đi duy nhất vào thửa đất của gia đình bà. Hiện nay bà vẫn phải đi nhờ lối đi của mẹ bà.

- Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2023/DSST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, quyết định:

Căn cứ Điều 29, khoản 1, Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a, khoản 2, Điều 193, Điều 204, Điều 205, Điều 206, khoản 1, Điều 348 của Luật tố tụng hành chính; khoản 2, Điều 59, các Điều 203, 204 của Luật đất đai năm 2013; khoản 1, Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị N về việc bà N đề nghị: Hủy Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND huyện V.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/9/2023, người khởi kiện là bà Thân Thi N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Thân Thị N giữ nguyên kháng cáo và trình bày thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm, bà N và ông D, anh T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, với lý do: Gia đình bà ở và sử dụng ngõ đi từ những năm 1990, đã làm cống thoát nước, ô văng chìa ra lối đi trước thời điểm nhà ông Á nhận chuyển nhượng đất của ông H1, bà N1 (năm 2009). Nay, lối đi này giành cho phía nhà ông Á theo Quyết định số 505 của UBND huyện V là không đúng. Sau này, gia đình bà tách đất cho con thì không có lối đi. Do đó, nguyện vọng gia đình là có lối đi ở ngõ và việc UBND huyện V ban hành Quyết định 505 là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà.

- Đại diện cho phía người bị kiện trình bày thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm và xác định theo Quyết định 505 là giao tạm thời, còn trường hợp gia đình bà N tách thửa mà có nhu cầu thì vẫn tạo điều kiện là ngõ đi cho phía bà N, nếu phía bà N không có lối đi khác. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà N và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị X trình bày thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kháng cáo của bà Thân Thị N trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết.

Về nội dung: Ngõ đi có diện tích 14,4m^2 (thuộc đất công) và do các hộ có mâu thuẫn được giải quyết nhiều lần nhưng không được. UBND huyện V đã ban hành Quyết định 505 là có căn cứ cũng như phía UBND xác định là giao tạm thời và vẫn tạo điều kiện lối đi cho phía gia đình bà N (nếu sau này tách thửa đất). Do đó, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm. Nên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà N. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà N; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu Đơn kháng cáo, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và căn cứ vào kết quả

việc tranh tụng tại phiên tòa; Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bà Thân Thi N trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết.

[1.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật, đối tượng khởi kiện, thẩm quyền, thời hiệu và xác định tư cách những người tham gia tố tụng là có căn cứ.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng có ủy quyền hoặc có ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án và không có kháng cáo. Do đó, việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung của vụ án. Do đó, căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính xét xử vắng mặt các đương sự vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện đề nghị huỷ Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của U.

[2.1]. Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của U.

[2.1.1]. Về hình thức, thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định của U**:** Việc giao đất tạm thời cho hộ gia đình ông D và gia đình ông Á được UBND huyện V ban hành bằng Quyết định là đúng về hình thức và thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 2, Điều 54, khoản 2 Điều 59 Luật Đất đai năm 2013; Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/20215.

[2.1.2]. Về nội dung và các căn cứ ban hành Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của U cụ thể như sau:

+ Nội dung của Quyết định: U giao quản lý tạm thời cho hộ ông Nguyễn Văn Á diện tích 11,2m^2 để sử dụng vào mục đích đường giao thông (là lối đi riêng, có kích thước sơ đồ kèm theo); Giao quản lý tạm thời cho hộ ông Nguyễn Văn D diện tích 3,2m^2 để sử dụng vào mục đích rãnh thoát nước (rãnh thoát nước riêng, có kích thước sơ đồ kèm theo);

+ Căn cứ của việc ban hành Quyết định:

Hộ gia đình bà Thân Thị N, ông Nguyễn Văn D được sử dụng thửađất số 92, tờ bản đồ số 12, diện tích 163,4m^2 tại tổ dân phố H, thi trấn N, huyện V. Đất đã được UBND huyện V cấp GCN QSDĐ số vào sổ H03629 ngày 19/11/2005 mang tên bà Thân Thị N, ông Nguyễn Văn D.

Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Á, bà Nguyễn Thị Thu T1 được sử dụng thửa đất số 91, tờ bản đồ số 12, diện tích 249,7m^2 tại tổ dân phố H, thi trấn N, huyện V. Nguồn gốc đất là do gia đình ông Á nhận chuyển nhượng QSDĐ của vợ chồng ông Bùi Phùng H1, bà Lê Hoàng N1 từ năm 2009. Đất đã được UBND huyện V cấp GCN QSDĐ số vào sổ H04796 ngày 08/9/2009 mang tên ông H1, bà N1 và được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Chi nhánh VPĐK đất đai huyện V) chỉnh lý biến động tại trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Á bà T1. Ngày 21/12/2012, ông Á làm thủ tục đề nghị cấp đổi GCN QSDĐ. UBND huyện V đã cấp đổi GCN QSDĐ số CH00206 đối với thửa đất 91 nêu trên mang tên ông Nguyễn Văn Á.

Ngõ đi nằm giáp ranh giữa hai thửa đất của hộ gia đình ông Á, bà T1 với hộ gia đình bà N, ông D có diện tích đất 14,4m^2 có cạnh phía Đông Bắc giáp đất

của hộ ông D, bà N dài 16,09m; cạnh phía Tây Nam giáp đất bà Nguyễn Thị O dài 15,31m; cạnh phía T giáp hộ ông Nguyễn Văn Á rộng 1m; cạnh phía Đông nam giáp đường tỉnh 295B rộng 1,19m. Trong đó có diện tích 4,2m^2 nằm trong chỉ giới hành lang đường T, diện tích 10,5m^2 nằm ngoài chỉ giới hành lang đường đường tỉnh lộ 295B. Phần đất của ngõ đi này Nhà nước quản lý. Ngõ đi này là đường đi duy nhất vào thửa đất của hộ gia đình ông Á. Hiện nay bà Nguyễn Thị X là em gái ông Á đang sử dụng thửa đất của gia đình ông Á. Thửa đất của gia đình bà N, ông D có mặt tiền bám đường Tỉnh lộ 295B. Ngoài lối đi là mặt tiền bám đường Tỉnh lộ 295B, gia đình ông D, bà N có mở cửa ngách đi vào ngõ cùng với gia đình bà X để đi ra mặt đường. Gia đình bà N vẫn chôn ống dẫn nước thải tại 01 phần đất của lối đi, giáp với bờ tường nhà và làm ô văng chìa ra lối đi này trước thời điểm ông Á nhận chuyển nhượng đất của ông Bùi Phùng H1 và bà Lê Hoàng N1 vào năm 2009. Trong quá trình sử dụng ngõ đi chung, gia đình ông D và gia đình bà X đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bà X có đơn phản ánh đến UBND thị trấn N và U về việc gia đình bà N, ông D thường xuyên để các vật dụng như: Thùng vỏ bia, nước ngọt, cây cảnh … trên lối đi này gây ảnh hưởng đến việc đi lại của hộ gia đình bà X. Do các bên xẩy ra tranh chấp đối với phần diện tích đất 14,4m^2 là ngõ đi giáp ranh giữa hai thửa đất của hộ gia đình ông Á (bà T1) và bà N (ông D). Bà X nhiều lần có đơn đến UBND thị trấn N đề nghị giải quyết. UBND thị trấn N đã nhiều lần tổ chức hòa giải, giải quyết mâu thuẫn của hai gia đình nhưng không có kết quả.

Tại Biên bản làm việc ngày 08/5/2015, tại Công an xã H, ông Nguyễn Văn D đồng ý sẽ dành 20cm phía sát tường nhà ông D để gia đình ông D làm lối thoát nước, phần đất còn lại, gia đình bà X sẽ phải trả tiền cho Nhà nước để UBND xã làm thủ tục chuyển nhượng cho sử dụng lâu dài, (BL 80);

Do bà X có đơn kiến nghị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V về nội dung: Ông D có hành vi đe doạ giết bà X và ông D đã có hành vi cố ý huỷ hoại tài sản của gia đình bà X với tổng giá trị thiệt hại là 1.250.000 đồng.

Ngày 04/10/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V có Công văn số 612/CV gửi bà X có nội dung: Hành vi của ông D không đủ yếu tố cấu thành tội giết người; do giá trị tài sản bị thiệt hại của các lần mà ông D và một số người khác đạp phá tường, cổng, sân của bà X không lớn, chưa đủ định lượng để xử lý ông D về tội huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, (BL 84-85);

Ngày 19/7/2016, Chủ tịch UBND xã H có Thông báo kết luận nội dung tố cáo số 77/TB- UBND có nội dung: Nội dung bà X tố cáo ông D chiếm diện tích cổng đi vào thửa đất ở của gia đình ông Á (anh trai bà X) là có cơ sở. UBND xã đã xử lý nhiều lần nhưng đến nay ông D thực hiện việc thu dọn vẫn chưa triệt để; nội dung tố cáo ông D đục tường để nước thải chảy sang sân của gia đình bà X là đúng. Biện pháp xử lý: UBND xã H nghiêm túc nhắc nhở ông D thu dọn toàn bộ đồ đạc, vật dụng còn lại trên đường đi chung vào thửa đất của gia đình ông Á. Trong quá trình sử dụng lối đi chung, gia đình ông D tuyệt đối không được tái diễn việc để các đồ đạc, vật dụng làm ảnh hưởng đến lối đi của gia đình ông Á (bà X). Ông D phải chịu trách nhiệm xây dựng đường tiêu thoát nước thải sinh hoạt của gia đình đảm bảo đúng quy định; không làm ảnh hưởng hoặc mất vệ sinh môi trường tới các hộ lân cận cũng như khu vực xung quanh, (BL 83);

Ngày 09/11/2016, Chủ tịch U có Công văn số 1694/UBND-TNMT trả lời đơn của bà X giao cho UBND xã H có trách nhiệm thiết kế cải tạo xây dựng lại nền đường ngõ đi để đảm bảo giữ vệ sinh môi trường, việc đi lại của nhân dân. Xây lại hệ thống rãnh quy mô rộng khoảng 10cm chạy từ bất động sản hộ ông Á ra rãnh hè đường T, ...do ngõ chỉ có 1 hộ ông Á (anh trai bà X) đang sử dụng, yêu cầu UBND xã H lập hồ sơ trình UBND huyện phê duyệt công nhận quyền sử dụng đất có thu tiền phần diện tích đường đi còn lại (ngoài phần đất xây dựng rãnh thoát nước, cho gia đình ông Á để sử dụng), (BL 67);

Do bà X có đơn tố cáo ông D tới Chủ tịch UBND xã H về việc ông D chiếm cổng đi của gia đình bà X và đục tường để nước thải chảy trong dân nhà bà X. Ngoài ra bà X còn tố cáo ông D còn có hành vi phá đường đi, cổng sắt, đục trụ tường nhà cấp 4, đào sân, cầm dao nhọn doạ chém, giết, chửi bới, xúc phạm bà X.

Do Chủ tịch UBND xã H không thực hiện Công văn số 1694/UBND-TNMT của Chủ tịch U, bà X có đơn tố cáo tới Chủ tịch UBND huyện V.

Tại Thông báo giải quyết tố cáo số 101/TB- UBND, ngày 18/4/2018 của Chủ tịch UBND huyện V đã chỉ đạo Chủ tịch UBND xã H tiếp tục triển khai phương án cải tạo lối đi liên quan đến hộ ông D, bà N theo Công văn số 1694/UBND-TNMT của Chủ tịch U ngày 09/11/2016, (BL 73);

Bà X tiếp tục có đơn tố cáo tới Chủ tịch UBND huyện V về việc Chủ tịch UBND xã H (nay là thị trấn N) không thực hiện Thông báo giải quyết tố cáo số 101/TB- UBND của Chủ tịch UBND huyện V.

Tại biên bản diễn biến hội nghị đối thoại ngày 28/5/2020 có đại diện UBND huyện V; đại diện UBND thị trấn Nếnh về việc giải quyết đơn đề nghị của bà X đã nêu: Giao cho UBND thị trấn Nếnh thông báo bằng văn bản yêu cầu gia đình ông D thu dọn toàn bộ cây cảnh, vật dụng chiếm dụng diện tích lối đi, (BL 74-76).

Tại Thông báo giải quyết tố cáo số 297/TB- UBND của Chủ tịch UBND huyện V ngày 22/7/2020 đã nêu: Yêu cầu Chủ tịch tịch UBND xã H tiếp tục thực hiện Công văn số 1694/UBND-TNMT của Chủ tịch U ngày 09/11/2016.

Tại Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND huyện V số 31/TB-UBND ngày 24/3/2022 có nội dung: Để đảm bảo an ninh cũng như không để mâu thuẫn giữa 02 gia đình, Chủ tịch UBND huyện V có ý kiến chỉ đạo và kết luận như sau: Giao UBND thị trấn Nếnh kiểm tra hiện trạng, diện tích lối đi hiện bà X đang kiến nghị, căn cứ các quy định của pháp luật lập tờ trình đề xuất UBND huyện V giao cho gia đình bà Thân Thi N (chồng là ông D) được quản lý sử dụng riêng phần diện tích đất lối đi tiếp giáp tường nhà của gia đình ông D, bà N có chiều rộng 20cm, chiều dài theo lối đi chung để làm rãnh thoát nước cho gia đình sử dụng. Phần diện tích đất còn lại của lối đi giao cho gia đình bà X quản lý sử dụng vào mục đích làm lối đi cho gia đình bà X gửi UBND huyện V (gửi qua phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V), thời gian trước ngày 15/4/2022. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và UBND thị trấn Nếnh các quy định pháp luật tham mưu UBND huyện V ban hành các quyết định giao quản lý đất cho các hộ gia đình Trường hợp khi Nhà nước thu hồi đất tại phần diện tích đất giao cho các hộ gia

đình nêu trên để thực hiện vào mục đích khác thì các hộ gia đình không được bồi thường hay hỗ trợ nào, (BL 106).

Với các tình tiết nêu trên, ngày 05/4/2022, U huyện ban hành Quyết định số 505/QĐ-UBND là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật vì: Diện tích đất làm lối đi nhỏ, là đất công do UBND thị trấn N đang quản lý và là con đường duy nhất đi vào hộ ông Á (bà X). Do gia đình bà N đã có lối đi khác ra đường T. Việc UBND huyện V giao đất tạm thời cho gia đình bà N, ông D làm rãnh thoát mước là không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình bà N. Nay, bà N yêu cầu hủy quyết định này là không có căn cứ để chấp nhận.

+ Sau khi U huyện ban hành Quyết định số 505/QĐ-UBND, ngày 05/4/2022, ông Nguyễn Văn Á có đơn đề nghị đến UBND thị trấn N thực hiện Quyết định số 505/QĐ-UBND.

UBND thị trấn Nếnh ban hành Thông báo số: 151/TB-UBND ngày 09/5/2022 về việc: Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 06/5/2022 của UBND thị trấn N; về việc đảm bảo an ninh trật tự tại ví trí diện tích đất tạm giao cho ông Nguyễn Văn Á tại tổ dân phố H thị trấn N. Nội dung của Thông báo cụ thể như sau:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự tại ví trí diện tích đất tạm giao cho hộ ông Nguyễn Văn Á, ông Nguyễn Văn D tại TDP H thi trấn Nếnh huyện V tỉnh Bắc Giang.

- Thời gian bắt đầu từ 07 giờ 30 phút ngày 10/5/2022 đến khi ông Nguyễn Văn Á hoàn thành việc xây tường bao phân định ranh giới (dự kiến trong 1 ngày).

- Yêu cầu ông Nguyễn Văn Á (người được ủy quyền là bà Nguyễn Thị X), phải nghiêm túc thực hiện phương án phân định ranh giới, mốc giới đã cam kết với UBND thị trấn N. Trong quá trình tổ chức thi công, có biện pháp bảo đảm an toàn trong xây dựng, đảm bảo vệ sinh môi trường, không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của các hộ liên kề. Huy động tối đa nhân công, vật tư để thi công phân định ranh giới theo đúng chỉ giới giao đất, đảm bảo nhanh gọn. Đồng thời không được có hành động quá khích gây mất an ninh trật tự khu vực.

- Yêu cầu hộ gia đình ông Nguyễn Văn D nghiêm túc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất giao theo Quyết định 505/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND huyện V. Trong quá trình phân định ranh giới, không được có các hành động quá khích lăng mạ, chửi bới và cản trở việc thi công cũng như các hành vi vi phạm pháp luật khác. Trường hợp cố tình vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

Đồng thời, trong điều cho phép, hộ gia đình phải di chuyển toàn bộ hệ thống thoát nước thải của gia đình vào phần đất được cấp có thẩm quyền giao cho. Trong trường hợp hộ gia đình không thực hiện việc di chuyển, sau này có hỏng hóc sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm, (BL 39).

[3] Về tính hợp pháp, có căn cứ của các Quyết định hành chính khác có liên quan đến Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND huyện V gồm:

Công văn số 1694/UBND-TNMT, ngày 09/11/2016; Thông báo kết luận số 77/TB- UBND ngày 19/9/2016; Thông báo giải quyết tố cáo số 101/TB-

UBND, ngày 18/4/2018; Thông báo số 294 ngày 22/7/2020 về việc thông báo giải quyết tố cáo; Thông báo kết luận số 31/TB-UBND, ngày 24/3/2022; Thông báo giải quyết tố cáo số 297/TB- UBND của ngày 22/7/2020 đều Chủ tịch UBND huyện V.

Các văn bản hành chính này được các cơ quan hành chính Nhà nước ban hành trên cơ sở giải quyết khiếu nại, tố cáo có lên quan đến tranh chấp lối đi của gia đình bà Nguyễn Thị X. Xét thấy thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành các văn bản trên là đúng quy định theo khoản 2, Điều 13 của Luật tố cáo; Điều 18 Luật khiếu nại; Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015. Các văn bản trên có nội dung không trái quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý.

Đối với Thông báo số 151/TB-UBND ngày 09/5/2022 về việc "Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 06/5/2022 của UBND thị trấn Nếnh" do UBND thị trấn N ban hành là để thực hiện Quyết định số 505/QĐ-UBND, ngày 05/4/2022 của UBND huyện V. Việc ban hành công văn này của UBND thị trấn N là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của khoản 3, Điều 35 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

[4] Với nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm phía bà N không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào khác với phiên tòa sơ thẩm để làm thay đổi nội dung của vụ án và làm căn cứ để chấp nhận kháng cáo.

Ngoài ra, phía gia đình bà N cho rằng sau này gia đình bà tách thửa đất cho con để sử dụng thì không có lối đi; Đại diện UBND huyện V xác định, Quyết định 505 là tạm giao đất và nếu gia đình bà N sau này có tách thửa đất mà không có lối đi nào khác thì gia đình bà N sẽ đi lối đi chung này. Do đó, thấy quyền và lợi ích của phía gia đình bà N không bị ảnh Hưởng bởi Quyết định 505. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà N; cần thiết giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm và phù với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bà N phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Bác kháng cáo của bà Thân Thị N; Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2023/DSST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Thân Thị N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ với 300.000 đồng bà N đã nộp

tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000199 ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

3. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS và VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hải Thanh **Nguyễn Tiến Dũng** **Đặng Văn Hưng**